

Bản án số: 297/2023/HSST
Ngày 25-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Khoe

Ông Đặng Song Hoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Lương Ngọc T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 278/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hải L, sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi thường trú: 49 đường L, phường R, thành phố V, tỉnh Rịa - Vũng Tàu; nơi ở: Ấp E, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị H; gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; vợ tên: Phạm Thị Thùy L1; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, hai con nhỏ sinh năm 2022

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14 tháng 06 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

2. Lê Văn T1, sinh năm 1988 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi thường trú Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi ở trước khi bị bắt: 27F đường H, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị L2; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 3;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 14 tháng 06 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/06/2023, tại đầu hẻm S đường C, Phường A, thành phố V, Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Hải L và Lê Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng, đồng thời thu giữ vật chứng liên quan trong vụ án.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an P, thành phố V đã chuyển hồ sơ, đối tượng cùng vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hải L và Lê Văn T1 khai nhận: L, T1 đều sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá (M) khoảng gần một năm. Khoảng tối ngày 14/06/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L và T1 đã thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy về sử dụng cùng nhau. Sau đó, L liên hệ qua ứng dụng zalo với một người tên C (không rõ nhân thân lai lịch) để hỏi mua ma túy, C giới thiệu cho L một người bán ma túy tại Phường A, thành phố V (không rõ nhân thân lai lịch); L liên hệ với người này qua điện thoại hỏi mua một gói ma túy tổng hợp đá (M) với giá 300.000 đồng, người này đồng ý và hẹn đến khu vực hẻm I đường C, Phường A thành phố V để giao dịch ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe máy biển số 72C1-898.44 chở L đến khu vực đã hẹn, L chuyển tiền cho người bán ma túy, người này gọi hẹn lại L đến khu vực hẻm H đường C, Phường A, thành phố V để giao ma túy. L và T1 đến khu vực hẻm H đường C mua ma túy. Sau khi mua ma túy xong, L xóa toàn bộ thông tin liên quan đến giao dịch mua ma túy trong điện thoại và cất giấu gói ma túy đá trong túi quần thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của Nguyễn Hải L, Lê Văn T1 (các bút lục điều tra từ số 68 đến số I) phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (các bút lục điều tra số 07, 08), phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Chính C1 (các bút lục điều tra số 91, 92) và phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Tại Bản kết luận giám định số 271/KL-KTHS-MT ngày 22/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an P – CATP V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu... bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu - trong suốt gửi đến giám định có khối lượng 0,3562 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (bút lục điều tra số 42).

* Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất kết tinh không màu, trong suốt, qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3562 gam. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định, sau giám định hoàn lại phong bì niêm phong số 271 ngày 22/6/2023.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, số I: 866376049255059
+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy A22 5G có số Imei: 357297128527679

+ 01 (một) xe máy hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 72C1-898.44; số khung: 6300FZ787716; số máy: JF63E1780759.

* Kết quả xác minh: xe máy Honda Air Blade BKS 72C1-898.44 trên do chị Nguyễn Thu V (sinh năm 1982, nơi ở: I đường P, Phường B, thành phố V) đăng ký chủ sở hữu. Chị V mua xe năm 2017, đến năm 2021 thì bán lại chiếc xe trên cho vợ của Nguyễn Hải L là chị Phạm Thị Thùy L1 (sinh năm 1992; nơi ở: ấp H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). L mượn xe của vợ để đi làm, chị L1 không biết L sử dụng xe để đi mua ma túy.

* Xử lý vật chứng: Ngày 12/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chị L1.

Các vật chứng và tài sản còn lại được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 268/CT-VKSTPVT ngày 28/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải L, bị cáo Lê Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn T1 mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 271 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, số Imei: 866376049255059 của bị cáo T1, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung có số Imei: 357297128527679 của bị cáo L, do bị cáo sử dụng vào việc liên hệ để mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo L và bị cáo T1 không

có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải L và bị cáo Lê Văn T1 xác định:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 14/6/2023, tại đầu hẻm S đường C, Phường A, thành phố V, Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Hải L và Lê Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,3562 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo L và bị cáo T1 khai nhận mua số ma túy trên với giá 300.000 đồng của người không rõ nhân thân lai lịch, nhằm mục đích cả hai sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo Nguyễn Hải L và bị cáo Lê Văn T1 đã thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo có công việc thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L và bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy,

Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng số 271 ngày 23/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B** (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định), nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, số Imei: 866376049255059 của bị cáo **T1** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung có số Imei: 357297128527679 của bị cáo **L**, do liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe máy hiệu HONDA AIRBLADE, BKS: 72C1-898.44; số khung: 6300FZ787716; số máy: JF63E1780759. Qua xác minh: chiếc xe trên do chị **Nguyễn Thu V** (sinh năm 1982, nơi ở: **I đường P, Phường B, thành phố V**) đăng ký chủ sở hữu. Chị **V** mua xe năm 2017, đến năm 2021 thì bán lại chiếc xe trên cho vợ của **Nguyễn Hải L** là chị **Phạm Thị Thùy L1** (sinh năm 1992; nơi ở: **H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**). **L** mượn xe của vợ để đi làm, chị **L1** không biết **L** sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 12/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố V** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chị **L1** là có căn cứ.

[6]. Về tính chất đồng phạm: Các bị cáo cùng góp tiền mua ma túy sử dụng nhưng không có người cầm đầu, chủ mưu nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hải L** và bị cáo **Lê Văn T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hải L** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T1** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng số 271 ngày 23/6/2023 của **Phòng K Công an tỉnh B**

- Trả lại cho bị cáo **Lê Văn T1** 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9 màu tím, **số I**: 866376049255059

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung có số Imei: 357297128527679 của bị cáo **Nguyễn Hải L**.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 10/BB-CCTHADS ngày 10 tháng 10 năm 2023.

4. Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Hải L** và bị cáo **Lê Văn T1**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Hải L** và bị cáo **Lê Văn T1** có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường